

Số: 15/2022/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 08 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHOÁ X KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật cư trú;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 85/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022, Tờ trình số 106/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình dự thảo Nghị quyết quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua Nghị quyết quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Công dân Việt Nam thực hiện đăng ký cư trú với Cơ quan Công an trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định của pháp luật về cư trú.

b) Cơ quan Công an thực hiện việc đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định của pháp luật về cư trú.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý lệ phí cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Đối tượng miễn thu lệ phí

a) Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật;

b) Người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng;

c) Công dân dưới 18 tuổi mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa; hộ cận nghèo theo quy định của tỉnh.

d) Người mắc bệnh hiểm nghèo, bệnh nan y, người nhiễm HIV/AIDS, người nhiễm chất độc hóa học;

đ) Các đối tượng thực hiện điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú trong trường hợp do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đổi tên đường, số nhà; trường hợp xóa đăng ký thường trú hoặc do lỗi của cơ quan quản lý cư trú.

Điều 2. Mức thu lệ phí và tổ chức thu nộp, quản lý, sử dụng lệ phí

1. Mức thu lệ phí

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
1	Đăng ký thường trú theo hộ gia đình	Đồng/lần đăng ký	15.000
2	Đăng ký thường trú một người (cá nhân)	Đồng/lần đăng ký	15.000
3	Đăng ký tạm trú theo hộ gia đình	Đồng/lần đăng ký	15.000
4	Đăng ký tạm trú một người (cá nhân)	Đồng/lần đăng ký	15.000
5	Đăng ký tạm trú theo danh sách	Đồng/người/lần	10.000

		đăng ký	
6	Gia hạn tạm trú theo hộ	Đồng/lần gia hạn	10.000
7	Gia hạn tạm trú một người (cá nhân)	Đồng/lần gia hạn	10.000
8	Gia hạn tạm trú theo danh sách	Đồng/người/lần gia hạn	10.000
9	Tách hộ thường trú, tạm trú	Đồng/lần đăng ký	10.000
10	Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú	Đồng/lần điều chỉnh	10.000
11	Xác nhận thông tin về cư trú	Đồng/lần xác nhận	10.000

2. Đơn vị tổ chức thu lệ phí

Công an các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Quản lý và sử dụng lệ phí

a) Cơ quan thu lệ phí phải nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách Nhà nước. Nguồn chi phí phục vụ cho công tác đăng ký cư trú do ngân sách Nhà nước bố trí trong dự toán của cơ quan thu theo chế độ, định mức chi ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

b) Cơ quan thu lệ phí kê khai, thu, nộp, quyết toán lệ phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên vận động tổ chức và Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng

7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ (A+B);
- Các Bộ: Công an, Tài Chính, Tư pháp;
- Ban công tác đại biểu - UBTVQH;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công an;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh; UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VKSND, TAND, CTTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, PCTHĐND.



CHỦ TỊCH

Thái Bảo